

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2025/HS-PT

Ngày: 15 tháng 9 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Bách.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Hạng;

Ông Nguyễn Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngô Thị Trúc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Trương Quang Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 129/2025/TLPT-HS ngày 28 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Huỳnh Thị Tuyết M do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 138/2025/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa).

- Bị cáo có kháng cáo:

HUỲNH THỊ TUYẾT M, sinh năm: 1989, tại tỉnh Khánh Hòa, Giới tính: Nữ;

Nơi đăng ký thường trú: Tổ E H, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa;

Nay là: Tổ E H, phường B, tỉnh Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Hẻm X, phường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa;

Nay là: Hẻm X, phường T, tỉnh Khánh Hòa;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: H (đã chết) và bà Đặng Thị N (đã chết); C là: Phan Duy C1 (sinh năm 1986) và có 03 người con (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2019); Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt;

Tạm giữ, Tạm giam: Không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại.

Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có bị hại Hàng Tôn Nữ Tuyết A không có kháng cáo; Không liên quan đến kháng cáo của bị cáo nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/10/2023, Hàng Tôn Nữ Tú A1 có vay Huỳnh Thị Tuyết M số tiền 100.000.000 đồng, M thu tiền lãi 10.000.000 đồng/tháng; Tú A1 đã đóng được 02 tháng tiền lãi là 20.000.000 đồng. Đến tháng 11/2023, Tú A1 tiếp tục vay của M số tiền 50.000.000 đồng, góp mỗi ngày 1.800.000 đồng, Tú A1 đã đóng cho M được 9.000.000 đồng. Sau đó Tú A1 không tiếp tục trả gốc và lãi như thỏa thuận nên M nhiều lần tìm Tú A1 để đòi nợ.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/01/2024, Huỳnh Thị Tuyết M đi xe máy tìm Tú A1 để đòi nợ thì gặp Trần Đăng K là bạn với M cũng vừa đến tìm Hàng Tôn Nữ Tú A1. Lúc này, Hàng Tôn Nữ Tuyết A và Hàng Tôn Nữ Trâm A2 là chị em với Hàng Tôn Nữ Tú A1 đang ở trong nhà thì M đi vào hỏi “Tú A1 đâu?”, Tuyết A trả lời “chị Tú A1 không có ở đây” nên hai bên xảy ra mâu thuẫn. Sau đó, M lao vào dùng tay đánh liên tục vào vùng đầu, mặt, nắm tóc giật, kéo Tuyết A ra ngoài đường làm đầu Tuyết A đập vào cửa sắt; tiếp đó, M tiếp tục dùng chân đá vào người của Tuyết A, chị Trâm A2 và anh K vào can ngăn nhưng M vẫn tiếp tục dùng tay chân đánh, giật tóc của Tuyết A, anh Lê Đức T là chồng chị Tuyết A thấy vậy chạy đến cầm cây nhôm đập vào cửa sắt hù dọa nên M bỏ đi.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 33/24/KLTTCT-PYKH ngày 29/01/2024 của Trung tâm Pháp y- Sở Y kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hàng Tôn Nữ Tuyết A tại thời điểm giám định là: 34% (ba mươi tư phần trăm).

Văn bản phúc đáp số 257/TTPY-KGD ngày 21/5/2024 của Trung tâm Pháp y - Sở Y giải thích: Cơ chế hình thành thương tích do ngoại lực tác động; các thương tích do dùng tay đánh, kéo tóc, giật tóc tác động lực tại vùng đầu, mặt và rung lắc khi có tăng giảm tốc độ đột ngột và dịch chuyển của não bộ gây tổn thương bên trong (tụ máu dưới màng cứng và xuất huyết dưới nhện).

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 138/2025/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa) đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 3 (viện dẫn điểm i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Huỳnh Thị Tuyết M.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Tuyết M 04 (bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

** Phân kháng cáo:*

- Ngày 20/6/2025, bị cáo Huỳnh Thị Tuyết M kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 07/7/2025 bị hại Hàng Tôn Nữ Tuyết A có đơn xin bãi nại, rút toàn bộ các yêu cầu và đề nghị khởi tố vụ án, đề nghị đình chỉ vụ án.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội giống với bản án sơ thẩm, giữ nguyên kháng cáo.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị Tuyết M là đúng chủ thể và đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp đơn bãi nại của bị hại nhưng không phải tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 138/2025/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa). Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

- *Bị cáo nói lời sau cùng:* Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thủ tục kháng cáo: Bị cáo Huỳnh Thị Tuyết M kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Đối với đơn bãi nại, rút yêu cầu khởi tố vụ án, yêu cầu đình chỉ vụ án của bị hại nộp ngày 07/7/2025, thấy rằng: Bị cáo Huỳnh Thị Tuyết M bị truy tố, xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự, không thuộc trường hợp “Khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của bị hại” theo Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Thị Tuyết M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống với bản án sơ thẩm, có đủ cơ sở xác định:

Mặc dù không có mâu thuẫn gì với chị Hàng Tôn Nữ Tuyết A nhưng vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/01/2024 bị cáo Huỳnh Thị Tuyết M dùng tay chân đánh vào vùng đầu, mặt, người Hàng Tôn Nữ Tuyết A và dùng tay nắm tóc giật, kéo Tuyết A làm đầu Tuyết A đập vào cửa sắt, gây thương tích cho Tuyết A với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 34%.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Huỳnh Thị Tuyết M về tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung tăng nặng là “Có tính chất côn đồ” theo điểm c khoản 3 (thuộc điểm i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại về dân sự; đã xem xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo, có hoàn cảnh khó khăn, một mình nuôi 03 con nhỏ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt 04 năm tù đối với bị cáo, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt của khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự (05 – 10 năm) là đã xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị Tuyết M; giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận

nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 06/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị Tuyết M;

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 138/2025/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa) về phần hình phạt;

- Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thị Tuyết M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng: Điểm c khoản 3 (viện dẫn điểm i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị Tuyết M 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo Huỳnh Thị Tuyết M phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (15 tháng 9 năm 2025).

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa (PC10);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Khánh Hòa (PV06);
- TAND Khu vực 1- Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 1- Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo kháng cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Bách

- Lưu hồ sơ, án văn.